

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 20-4-2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Chiến.
2. Bà Hoàng Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 227/2017/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2017 về việc tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXX-ST ngày 28/02/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/3/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn L, sinh năm 1989.

Địa chỉ: T 3, K 14, phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Lâm Thị K, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn T 3, xã L, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2017, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phạm Văn L trình bày:

Anh Phạm Văn L và chị Lâm Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; trước đó đã được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo nghi lễ truyền thống. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống hạnh phúc tại T 3, K 14, đường L, phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn.

Mâu thuẫn bắt đầu phát sinh do bất đồng quan điểm và vấn đề về kinh tế, chi tiêu trong gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh chửi nhau; mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Khoảng tháng 10/2017, chị Lâm Thị K đã tự ý bỏ về sinh sống tại nhà mẹ đẻ thuộc thôn T 3, xã L, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn và đã ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi làm thủ tục xin ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, anh Phạm Văn L đã đến nhà mẹ chị Lâm Thị K để nói chuyện và thông báo cho chị Lâm Thị K biết về việc đang xin ly hôn nhưng chị Lâm Thị K nói muốn giải quyết như thế nào cũng được và sẽ không đến Tòa. Nay anh Phạm Văn L xác định không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thiên A, sinh ngày 18/6/2011; từ khi chị Lâm Thị K bỏ đi về nhà ngoại sống, anh Phạm Văn L tự mình nuôi con ăn học, chị Lâm Thị K chưa lần nào về thăm cháu. Khi ly hôn, anh Phạm Văn L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Thiên A đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị Lâm Thị K phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, anh Phạm Văn L đang có nhà ở riêng tại T 3, K 14, đường L, phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn và làm lái xe ô tô chạy tuyến Lạng Sơn - Thái Nguyên cho anh Nguyễn Minh T, địa chỉ: S 19, đường T, phường T1, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; thu nhập 8.500.000VNĐ/tháng (*Tám triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Về tài sản chung và khoản nợ: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn chị Lâm Thị K được Tòa án triệu tập hợp lệ để viết bản tự khai đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của chị Lâm Thị K; bản thân anh Phạm Văn L cũng đã thông báo trực tiếp nhưng chị Lâm Thị K không hợp tác, không đến Tòa án để giải quyết, do đó Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự thông qua những người

sống xung quanh và khôi trường tại nơi cư trú; xác định trong quá trình anh Phạm Văn L và chị Lâm Thị K chung sống, có cãi nhau, nhưng không rõ mâu thuẫn, thực tế chị Lâm Thị K đã bỏ nhà đi từ tháng 10/2017 đến nay và anh Phạm Văn L là người trực tiếp chăm sóc con chung, thỉnh thoảng có việc nhờ hàng xóm đưa đón cháu đi học giúp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã chấp hành theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tiến hành lập hồ sơ, xác định quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần, tuân thủ nguyên tắc xét xử, trình tự, thủ tục phiên tòa. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, Nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không hợp tác, không chấp hành thực hiện các quy định tại các Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xem xét, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn L. Giao cháu Phạm Thiên A, sinh ngày 18/6/2011 cho anh Phạm Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; chị Lâm Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Phạm Văn L không yêu cầu; chị Lâm Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của nguyên đơn, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Phạm Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc tranh chấp, xin ly hôn với chị Lâm Thị K, hiện có địa chỉ cư trú tại thôn L 3, xã L, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; vì vậy Tòa xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo cho các đương sự yêu cầu viết bản khai, cung cấp tài liệu chứng cứ và tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vì vậy Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt đối với chị Lâm Thị K.

[3] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn L và chị Lâm Thị K được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn, xác định hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc; đến khoảng năm 2017, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đặc biệt là mâu thuẫn về kinh tế, chi tiêu trong gia đình dẫn đến hay to tiếng lẫn nhau. Gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải, nhưng mâu thuẫn không thể giải quyết được, đỉnh điểm từ tháng 10 năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, bản thân anh Phạm Văn L xác định không còn tình cảm, tình nghĩa vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của hai anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó việc anh Phạm Văn L yêu cầu xin ly hôn với chị Lâm Thị K là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Phạm Văn L và chị Lâm Thị K có 01 con chung là cháu Phạm Thiên A, sinh ngày 18/6/2011. Khi ly hôn, anh Phạm Văn L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Lâm Thị K phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ bởi; hiện tại anh Phạm Văn L có nghề nghiệp, thu nhập và chỗ ở ổn định hơn nữa kể từ khi ly thân, cháu Phạm Thiên A đã sinh sống, học tập ổn định cùng với bố và bản thân anh Phạm Văn L đã cam kết sẽ chăm sóc tốt, đảm bảo cho cháu Phạm Thiên A có điều kiện sống, tâm sinh lý phát triển bình thường như những trẻ em khác. Chị Lâm Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở và có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con chung, tự nguyện cấp dưỡng hoặc yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con chung khi đảm bảo các điều kiện yêu cầu theo quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn tự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, hoàn

toàn phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn anh Phạm Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn L được ly hôn với chị Lâm Thị K.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Thiên A, sinh ngày 18/6/2011.

Khi ly hôn, anh Phạm Văn L có quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi; chị Lâm Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Lâm Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lâm Thị K có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật

3. Về án phí: Anh Phạm Văn L phải chịu 300.000VNĐ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn để sung ngân sách Nhà nước; xác nhận đã thi hành đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số: AA/2012/030861 ngày 31/10/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

4. Án xử công khai sơ thẩm, tại phiên tòa có mặt nguyên đơn anh Phạm Văn L, vắng mặt bị đơn chị Lâm Thị K. Tòa thông báo cho đương sự có mặt được biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn;
- UBND P. Hoàng Văn Thụ, xã Quảng Lạc;
- Các đương sự:;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Mạnh Cường.